TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HC TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 09 năm 2018
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HCTHÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thanh Trà
  2. Bà Nguyễn thị M Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận HCthành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HCtham gia phiên tòa**:** Ông Nguyễn Văn Quốc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 09 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HC thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 07 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Tuyết V** - sinh năm 1988.
Địa chỉ: K41/5 đường L, quận HC, TP Đà Nẵng.
* Bi đơn: Ông **Nguyễn Quang M**- sinh năm: 1987.
Địa chỉ: K41/5 đường L, quận HC, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Tuyết V trình bày:*

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông Nguyễn Quang M kết hôn vào năm 2013, có đăng kí kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại K41/5 đường L, quận HC, TP Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất hòa. Lúc tôi mang thai cháu Nguyễn Quang Tuấn A được vài tháng tuổi thì không hiểu vì sao lúc này ông M có thái độ và lời nói thô tục nhục mạ, hăm dọa và thậm chí đánh đập tôi rất nhiều lần. Cũng trong thời gian này ông M bỏ bê, không quan tâm đến gia đình. Mặc dù tôi và gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng ông M vẫn không thay đổi. Bản thân tôi quá bức xúc, đau buồn và xót xa, tôi không thể chấp nhận được việc làm của ông M. Nay tôi xác định không còn tình cảm với ông M nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông M

+ *Về con chung*: Tôi và ông M có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh năm 2013 và Nguyễn Quang Tuấn A, sinh năm 2015. Vì hiện nay ông M thường

xuyên đi làm ăn xa nên tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận HC đã tống đạt theo quy định pháp luật thông báo thụ lý vụ án; thông báo hoà giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập cho ông M để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng ông M đều vắng mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến, nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HC tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi HĐXX vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của bà Bùi Thị Tuyết V đối với ông Nguyễn Quang M, giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh năm 2013 và Nguyễn Quang Tuấn A, sinh năm 2015 cho bà Bùi thị Tuyết V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Quang M không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong suốt quá trình tố tụng ông Nguyễn Quang M vắng mặt và không có lý do về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Quang M vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Quang M.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Bùi Thị Tuyết V và ông Nguyễn Quang M tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng kí kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Tuyết V đối với ông Nguyễn Quang M, HĐXX thấy:

Theo lời khai của bà V thì thấy quá trình chung sống giữa bà V và ông M có những mâu thuẫn kéo dài. Ông M không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần mở phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà V và ông M có cơ hội đoàn tụ nhưng ông M đều vắng mặt, chứng tỏ ông M cũng không tha thiết hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân với bà V. Ngoài ra, theo kết quả xác M tại địa phương thể hiện trong quá trình sinh sống giữa bà V và ông M có xảy ra mâu thuẫn, bất hòa.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn giữa bà V và ông M đã thực sự xảy ra trong một thời gian dài. Vì vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V đối với ông M là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

+ *Về con chung:* Bà V xác định bà và ông M có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh năm 2013 và Nguyễn Quang Tuấn A, sinh năm 2015. Ly hôn, bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng. Xét nguyện vọng của bà V thì thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông M không có ý kiến trình bày về vấn đề nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Hiện nay, ông M thường xuyên đi làm ăn xa, không có điều kiện chăm sóc các con. Bản thân bà V xác định thu nhập hàng tháng của bà đảm bảo để nuôi dưỡng các con, không cần ông M cấp dưỡng. Vì vậy, HĐXX thấy nguyện vọng của bà V về việc được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông M cấp dưỡng là có cơ sở, phù hợp với Điều 81, 82 Luật HNGĐ nên chấp nhận; giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh năm 2013 và Nguyễn Quang Tuấn A, sinh năm 2015 cho bà V được trực tiếp nuôi dưỡng; ông M không cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà V không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, ông M không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà V phải chịu.

Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng bà Nguyễn Thị Tuyết V chịu (đã thu và chi xong).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.
- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147, điều 180, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của bà Bùi Thị Tuyết V đối với ông Nguyễn Quang M.

1. *Về quan hệ hôn nhân*:

Xử: cho bà Bùi Thị Tuyết V được ly hôn đối với ông Nguyễn Quang M.

2. *Về con chung:*

Xử: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2013 và Nguyễn Quang Tuấn A, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2015 cho bà Bùi Thị Tuyết V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Quang M không cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Bùi Thị Tuyết V phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Bùi Thị Tuyết V đã nộp tại biên lai thu số 001254 ngày 26/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Bùi Thị Tuyết V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng bà Nguyễn Thị Tuyết V chịu (đã thu và chi xong).

4. Án xử sơ thẩm công khai bà Bùi Thị Tuyết V có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Quang M vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TANDTP Đà Nẵng
- VKSND HC
-Chi cục THADS Hải Châu
-UBND xã Q -H. Đ - TT Huế.
-Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Nga